

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Thanh Hải

2. Ông: Trương Văn Dũng

- *Th ký phiên toà:* Bà Nguyễn Hải Vân -Th ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà:*

Bà: Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bé Thị Th, sinh năm: 1995

Trú tại: Xóm Nà Pheo, xã Độc Lập, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đình Văn Đ, sinh năm: 1991;

HKTT: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 21, phân trại 1, trại giam Nam Hà

Địa chỉ: Xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Th trình bày: Chị và anh Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ đầu năm 2019 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/9/2019 để làm khai sinh cho con chung. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu, sau khi có con thì anh Đ Thông xuyên không chăm lo cho gia đình, chơi bời bạn bè, không chịu khó làm ăn, vợ chồng tranh cãi, mâu thuẫn vì vậy sau khi sinh con được 02 tháng thì chị đã mang theo con về nhà ngoại sinh sống, anh Đ cũng không có động thái hàn gắn. Năm 2022 anh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 10 năm tù và đang đi chấp hành án tại Đội 21, phân trại 1, trại giam Nam Hà, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Đ, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Đình An Nh, sinh ngày 20/8/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đ có 01 người con riêng là cháu Đình Minh Nguyễn, sinh ngày 05/7/2011. Hiện nay cháu ở với vợ cũ của anh Đ. Ly hôn con riêng của anh Đ anh và gia đình tự có trách nhiệm nuôi dưỡng, chị không phải có nghĩa vụ gì với cháu.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Đình Văn Đ tại bản tự khai ngày 30/8/2023 tại Trại giam Hà Nam cục C10 Bộ công an, anh Đ trình bày: Anh đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước do Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tổng đạt, anh tự khai báo và đề nghị các nội dung như sau: Anh kết hôn với chị Th tự nguyện, có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Liên Thành xã Thiết Ống được 05 tháng thì chị Th xin về nhà bố mẹ đẻ tại xã Độc Lập, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng để sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà chỉ là mâu thuẫn giữa anh và gia đình bên vợ. Anh có nhắn tin, gọi điện để hỏi thăm nhưng chị Th không nghe máy và cũng không trả lời tin nhắn, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2019, đến tháng 5/2022 anh bị bắt và đang chấp hành án tại trại giam tỉnh Hà Nam chị Th cũng không thăm nom, hỏi han gì. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh hoàn toàn đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã lâu.

- Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là cháu Đình An Nh, sinh ngày 20/8/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị Th. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao

cháu An Nh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh đang phải chấp hành án không có điều kiện về kinh tế.

Anh có 01 người con riêng là cháu Đình Minh Nguyễn, sinh ngày 05/7/2011. Khi ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh Đ cũng đã có đơn xin vắng mặt trong xuất quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa do anh đang chấp hành án trong trại giam. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, biên bản làm việc và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bé Thị Th, xử cho chị Bé Thị Th được ly hôn anh Đình Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Đình An Nh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến đủ tuổi thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ: Chị Th, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đ có hộ khẩu ở huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND huyện Bá Thước được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Th và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/9/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Hai bên đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, không ai còn quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án chị Th, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ.

4] Về con chung: Chị Th và anh Đ có 01 con chung là cháu Đình An Nh, sinh ngày 20/8/2019. Ly hôn chị Th và anh Đ đều đồng ý giao cháu AnNh cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy nguyện vọng của hai bên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Đ có 01 người con riêng Đình Minh Nguyễn, sinh ngày 05/7/2011, ly hôn chị Th có nguyện vọng không phải có trách nhiệm gì với cháu Nguyễn. Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Th và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bé Thị Th được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh An Nh, sinh ngày 20/8/2019 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Th, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2022/0002040 ngày 31/5/2023. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30-Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiết Ống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Vũ Văn Nga

